

Số: **28**/KH-UBNDYên Bái, ngày **11** tháng **02** năm 2022**KẾ HOẠCH****Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối nhà nước
và chính quyền cơ sở năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; thực hiện Công văn số 4301/BNV-ĐT ngày 01/9/2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2022, Kết luận số 218-KL/TU ngày 10/9/2021 của Thường trực Tỉnh ủy, Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 29/12/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối nhà nước và chính quyền cơ sở năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh chính trị và năng lực trong thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, xây dựng sự nghiệp chính trị và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn của ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Cân đối nguồn lực để bảo đảm cho công tác đào tạo và công tác bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đào tạo, bồi dưỡng có trọng tâm, trọng điểm theo từng nhóm đối tượng, cập nhật kiến thức mới, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu theo quy định, bảo đảm chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng, không dàn trải, hình thức, thiếu hiệu quả.

c) Lựa chọn các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chất lượng cao, có đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp để phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Cán bộ, công chức thuộc cơ quan Nhà nước;
2. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
4. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

III. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG

1. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức (ngạch chuyên viên): Tổng số: 02 lớp, 140 người; tổng kinh phí thực hiện là 448.000.000 đồng.

2. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí, việc làm:

2.1. Bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương: Tổng số 04 lớp, 370 người, kinh phí thực hiện 180.000.000 đồng, cụ thể:

- Bồi dưỡng Trưởng, Phó phòng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đương chức hoặc trong quy hoạch: 01 lớp, 70 người, kinh phí thực hiện 180.000.000 đồng;

- Bồi dưỡng người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện; viên chức lãnh đạo khoa, phòng các đơn vị tương đương của ĐVSN công lập: 03 lớp, 300 người, kinh phí thực hiện do ngân sách đơn vị sự nghiệp hỗ trợ và học viên tự đóng góp kinh phí học tập cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

2.2 Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ: Tổng số 11 lớp, 900 người, kinh phí thực hiện 838.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bồi dưỡng công tác văn thư lưu trữ: 02 lớp, 150 người, kinh phí thực hiện 228.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng đạo đức công vụ và phòng chống tham nhũng trong các cơ quan Nhà nước: 02 lớp, 120 người, kinh phí thực hiện 130.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cải cách hành chính cho CBCC cấp tỉnh, cấp huyện: 01 lớp, 30 người, kinh phí thực hiện 70.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế và những tác động đến Việt Nam: 01 lớp, 60 người, kinh phí thực hiện 70.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo: 03 lớp, 400 người, kinh phí thực hiện 190.000.000 đồng.

- Tập huấn nghiệp vụ công tác bảo vệ bí mật Nhà nước: 03 lớp, 511 người, kinh phí thực hiện 200.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng giảng viên nguồn, hội thảo, tập huấn theo chương trình của Bộ Nội vụ; đánh giá chất lượng đào tạo bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ: 20 người, kinh phí thực hiện 40.000.000 đồng.

2.3. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số 36 lớp, 2.360 người, kinh phí thực hiện: 3.471.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bồi dưỡng kiến thức QLNN, kỹ năng hoạt động cho Trưởng thôn, bản, Tổ trưởng tổ dân phố: 05 lớp, 280 người, kinh phí thực hiện 600.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ thú y viên cơ sở cho công chức cấp xã: 03 lớp, 150 người, kinh phí thực hiện 282.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã: 05 lớp, 250 người, kinh phí thực hiện 725.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã: 02 lớp, 100 người, kinh phí thực hiện 94.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cải cách hành chính cho CBCC cấp xã: 03 lớp, 150 người, kinh phí thực hiện 100.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng kiến thức dân số cho nhân viên y tế thôn bản: 03 lớp, 150 người, kinh phí thực hiện 273.000.000 đồng.

- Bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã, nhiệm kỳ 2021-2026: 09 lớp 787 người, kinh phí thực hiện 750.000.000 đồng

Tổng số lớp đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 là 50 lớp, 3.811 người, kinh phí thực hiện là 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức khối nhà nước và chính quyền cơ sở năm 2022 theo Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi thành Luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Xây dựng kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí mở các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; quản lý và sử dụng kinh phí đúng theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ; lựa chọn

cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ điều kiện, năng lực để ký hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính:


Phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan liên quan thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí hỗ trợ kinh phí để tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối Nhà nước và chính quyền cơ sở năm 2022 theo đúng Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

3. Các sở, ngành, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện rà soát, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 và những năm tiếp theo, gửi Sở Nội vụ trước ngày 30/8/2022.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 và các năm tiếp theo. Cử cán bộ, công chức, viên chức hoặc trình cấp có thẩm quyền hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý và Kế hoạch này.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối Nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, giải quyết. 

Nơi nhận: 

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NC (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHỎI NHÀ NƯỚC VÀ CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ TỈNH YÊN BÁI NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số **28** /KH-UBND ngày **11** tháng **02** năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

(Đơn vị quản lý và sử dụng kinh phí: Sở Nội vụ)

TT	Nội dung	Trong đó				Dự kiến thời gian mở lớp	Dự kiến địa điểm mở lớp	Nguồn kinh phí và dự kiến kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)			Ghi chú
		Số lớp	Số lượng học viên	Thời gian thực hiện (ngày/lớp)	Đối tượng bồi dưỡng			Ngân sách Nhà nước cấp	Kinh phí của đơn vị	Do đơn vị hỗ trợ và học viên đóng góp	
	TỔNG CỘNG	50	3.811	0	0	0	70	4.500	0	0	0
I	BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG QLNN THEO TIÊU CHUẨN NGẠCH CÔNG CHỨC	2	140	0	0	0		448	0	0	
1	Bồi dưỡng chương trình QLNN ngạch chuyên viên	2	140	40 ngày	Cán bộ, công chức, viên chức khối Nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã	Quý II	Tại tỉnh	448			
II	BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG THEO YÊU CẦU VỊ TRÍ VIỆC LÀM	48	3.671	0	0	0	70	4.052	0	0	0
1	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng	4	370					180	0		0
1.1	Bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	1	70	20 ngày	Trưởng, phó phòng các sở, ngành, UBND cấp huyện đương chức hoặc trong quy hoạch	Quý II, III	Tại tỉnh	180			

TT	Nội dung	Trong đó				Dự kiến thời gian mở lớp	Dự kiến địa điểm mở lớp	Nguồn kinh phí và dự kiến kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)			Ghi chú
		Số lớp	Số lượng học viên	Thời gian thực hiện (ngày/lớp)	Đối tượng bồi dưỡng			Ngân sách Nhà nước cấp	Kinh phí của đơn vị	Do đơn vị hỗ trợ và học viên đóng góp	
	Bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	3	300	20 ngày	Lãnh đạo ĐVSN công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; ĐVSN công lập thuộc UBND cấp huyện; Viên chức lãnh đạo khoa, phòng các ĐVSN công lập;	Quý II, III	Tại tỉnh			x	
2	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ	14	1.411	0	0	0	70	1.048	0	0	
2.1	Bồi dưỡng công tác văn thư lưu trữ							228			
2.1.1	<i>Tập huấn nghiệp vụ quản lý văn bản điện tử và lập hồ sơ trong môi trường mạng năm 2022</i>	1	100	03 ngày	CBCCVC làm công tác văn thư lưu trữ các sở ngành, các huyện, thị xã, thành phố	Quý II, III	Tại tỉnh	49			
2.1.2	<i>Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ theo yêu cầu vị trí việc làm</i>	1	50	15 ngày	CBCCVC làm công tác văn thư lưu trữ các sở ngành, các huyện, thị xã, thành phố	Quý II, III	Tại tỉnh	179			

TT	Nội dung	Trong đó				Dự kiến thời gian mở lớp	Dự kiến địa điểm mở lớp	Nguồn kinh phí và dự kiến kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)			Ghi chú
		Số lớp	Số lượng học viên	Thời gian thực hiện (ngày/lớp)	Đối tượng bồi dưỡng			Ngân sách Nhà nước cấp	Kinh phí của đơn vị	Do đơn vị hỗ trợ và học viên đóng góp	
2.2	Bồi dưỡng đạo đức công vụ và phòng chống tham nhũng trong các cơ quan Nhà nước	2	120	3 ngày	Cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, TP	Quý II, III	Tại tỉnh	130			
2.3	Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cải cách hành chính cho CBCC cấp tỉnh, cấp huyện	1	30	5 ngày	Công chức cấp tỉnh, cấp huyện	Quý II, III	TP Yên Bái và thực tế tại tỉnh ngoài	70			
2.4	Bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế và những tác động đến Việt Nam	1	60	3 ngày	Cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, TP	Quý II, III	70	70			
2.5	Bồi dưỡng kiến thức PL về tín ngưỡng tôn giáo	3	400	3 ngày	Cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tôn giáo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Quý II, III	Tại tỉnh và huyện Văn Yên	190			
2.6	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước về Tài nguyên, môi trường	2	120	5 ngày	CBCCVC Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng TNMT cấp huyện.	Quý II, III	Tại tỉnh	120			
2.7	Tập huấn nghiệp vụ công tác bảo vệ bí mật Nhà nước	3	511	3 ngày	CBCCVC ngành Giáo dục tỉnh Yên Bái	Quý II, III	Tại tỉnh và TX Nghĩa Lộ	200			

TT	Nội dung	Trong đó				Dự kiến thời gian mở lớp	Dự kiến địa điểm mở lớp	Nguồn kinh phí và dự kiến kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)			Ghi chú
		Số lớp	Số lượng học viên	Thời gian thực hiện (ngày/lớp)	Đối tượng bồi dưỡng			Ngân sách Nhà nước cấp	Kinh phí của đơn vị	Do đơn vị hỗ trợ và học viên đóng góp	
2.8	Giảng viên nguồn, hội thảo, tập huấn theo chương trình của Bộ Nội vụ; đánh giá chất lượng đào tạo bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ		20		Cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên nguồn	Theo chương trình của Bộ Nội vụ		40			
3	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh CBCC cấp xã	30	1.890	0	0	0	0	2.824	0	0	0
3.1	Bồi dưỡng kiến thức QLNN, kỹ năng hoạt động cho Trưởng thôn bản, tổ trưởng tổ dân phố	5	280	5 ngày	Trưởng thôn bản, tổ trưởng tổ dân phố các huyện, thị xã, TP	Quý II, III	Tại các huyện, thị xã, TP	600			
3.2	Bồi dưỡng nghiệp vụ thú y viên cơ sở cho công chức cấp xã	3	150	5 ngày	Công chức địa chính nông nghiệp cấp xã	Quý II, III	Tại tỉnh	282			
3.3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã	5	250	10 ngày	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Quý II, III	Tại các huyện, thị xã, TP	725			
3.4	Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã	2	100	3 ngày	Công chức cấp xã	Quý II-IV	Tại tỉnh	94			
3.5	Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cải cách hành chính cho CBCC cấp xã	3	173	4 ngày	Lãnh đạo cấp xã	Quý II, III	TP Yên Bái	100			

TT	Nội dung	Trong đó				Dự kiến thời gian mở lớp	Dự kiến địa điểm mở lớp	Nguồn kinh phí và dự kiến kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)			Ghi chú
		Số lớp	Số lượng học viên	Thời gian thực hiện (ngày/lớp)	Đối tượng bồi dưỡng			Ngân sách Nhà nước cấp	Kinh phí của đơn vị	Do đơn vị hỗ trợ và học viên đóng góp	
3.6	Bồi dưỡng kiến thức dân số	3	150	3 ngày	Nhân viên y tế thôn bản	Quý II, III	Tại tỉnh hoặc thị xã Nghĩa Lộ	273			
3.7	Bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026	9	787	4 ngày	Đại biểu HĐND cấp xã huyện Văn Chấn, huyện Lục Yên, huyện Yên Bình	Quý II	Tại huyện Văn Chấn, Lục Yên, Yên Bình	750			